

Số: 04/2021/QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 148/2020/TLST- DS ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị P, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn 8, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn:

- Anh Phạm Đình C, sinh năm 1982

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1986

- Bà Phạm Thị L, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 8, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn anh Phạm Đình C và chị Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị P và ông Nguyễn Văn C số tiền 73.700.000 đồng (Bảy mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Về thời gian và phương thức trả: Anh Phạm Đình C và chị Trần Thị T trả cho bà Đào Thị P và ông Nguyễn Văn C số tiền 73.700.000 đồng làm 03 lần. Cụ thể như sau:

- Lần 01: Anh C và chị T trả cho ông C và bà P số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) vào ngày 30/4/2021.

- Lần 02: Anh C và chị T trả cho ông C và bà P số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) vào ngày 30/7/2021.

- Lần 03: Anh C và chị T trả cho ông C và bà P số tiền còn lại là 23.700.000 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng) vào ngày 30/10/2021.

Trường hợp anh Phạm Đình C và chị Trần Thị T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào về thời gian và số tiền phải trả cho bà Đào Thị P và ông Nguyễn Văn C đã nêu trên thì bà P, ông C có quyền yêu cầu thi hành án một lần toàn bộ số tiền mà anh C, chị T có nghĩa vụ phải thanh toán.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Đình C, chị Trần Thị T phải chịu 1.842.500 đồng (một triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Bà Đào Thị P, ông Nguyễn Văn C không phải chịu. Chi cục Thi hành án huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho bà P số tiền tạm ứng án phí 4.085.312 đồng (bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm mười hai đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010473 ngày 25/6/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào